SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI; 06/11/2026; 9:28:00 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/NQ-HĐND	*Cát Hải, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/10/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa-Xã hội Hội đồng nhân dân đặc khu và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải và là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân đặc khu

1. Tổng mức chi được phân bổ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi				
		Xây dựng, soạn thảo (30%)	Thẩm định (15%)	Trình HĐND (15%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	9	4,5	4,5	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	9	4,5	4,5	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	5,4	2,7	2,7	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	2,7	1,35	1,35	2,7	0,9

2. Nội dung chi được thực hiện đối với các hoạt động sau đây:

a) Xây dựng, soạn thảo dự thảo văn bản: Gồm: Soạn thảo hồ sơ dự thảo Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết; hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Văn phòng HĐND và UBND đặc khu thẩm định; lập báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Văn phòng HĐND và UBND đặc khu và hoàn thiện hồ sư dự thảo Nghị quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu trình Hội đồng nhân dân đặc khu; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân đặc khu, hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân đặc khu.

b) Thẩm định dự thảo văn bản: Gồm: Thực hiện rà soát tài liệu, hồ sơ gửi thẩm định; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; tổ chức khảo sát, đánh giá (nếu cần); tổ chức thẩm định; xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định; ban hành báo cáo thẩm định.

c) Trình Hội đồng nhân dân: Cơ quan chủ trì xây dựng, soạn thảo dự thảo văn bản hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu trình Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp.

d) Thẩm tra dự thảo văn bản: Cơ quan chủ trì thẩm tra dự thảo văn bản hoàn thiện báo cáo thẩm tra trình Hội đồng nhân dân đặc khu tại kỳ họp.

đ) Thông qua, ban hành văn bản;

e) Các nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm khác phục vụ trực tiếp việc xây dựng, trình, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân đặc khu

1. Tổng mức chi được phân bổ cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo (60%)	Thẩm định (30%)	Trình, ban hành (10%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	6	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	6	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,8	0,6

2. Nội dung chi được thực hiện đối với các hoạt động sau đây:

a) Xây dựng, soạn thảo dự thảo văn bản: Gồm: Soạn thảo hồ sơ dự thảo Quyết định; tổ chức lấy ý kiến vào hồ sơ dự thảo Quyết định; hoàn thiện hồ sơ dự thảo gửi Văn phòng HĐND và UBND đặc khu thẩm định; lập báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Văn phòng HĐND và UBND đặc khu và hoàn thiện hồ sơ dự thảo, trình Ủy ban nhân dân đặc khu.

b) Thẩm định dự thảo văn bản: Gồm: Thực hiện rà soát tài liệu, hồ sơ gửi thẩm định; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thực hiện thẩm định; tổ chức khảo sát, đánh giá (nếu cần); tổ chức thẩm định; xây dựng dự thảo báo cáo thẩm định; ban hành báo cáo thẩm định.

c) Hoàn thiện, trình ban hành văn bản: Cơ quan chủ trì xây dựng, soạn thảo dự thảo văn bản hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân đặc khu ký, ban hành.

d) Các nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm khác phục vụ trực tiếp việc xây dựng, trình, ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân đặc khu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn đặc khu Cát Hải do ngân sách cấp đặc khu đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Căn cứ tổng mức chi, nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu quyết định phân bổ kinh phí đối với các nhiệm vụ, hoạt động thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân đặc khu.

4. Khuyến khích ứng dụng chuyển đổi số trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường lấy ý kiến và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân đặc khu chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân đặc khu, các Ban của Hội đồng nhân dân đặc khu, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân đặc khu và đại biểu Hội đồng nhân dân đặc khu giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải khoá II, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2026./.

***Nơi nhận*:**
- Thường trực HĐND, UBND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- UBND, UB MTTQVN đặc khu;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đặc khu;
- Các đại biểu HĐND đặc khu;
- VP HĐND và UBND đặc khu;
- Công báo TP, Cổng TTĐT đặc khu;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D ĐẶC KHU CÁT HẢI TP HẢI PHÒNG

Trần Văn Phương